



**CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX**  
VIMEDIMEX MEDI- PHARMA JOINT- STOCK COMPANY

*Trụ sở:* 246 Cống Quỳnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

*Điện thoại:* (08) 8 398 441 - 8 396 012 - 8 398 449 *Fax:* (08) 8325953

Email: [info@vietpharm.com.vn](mailto:info@vietpharm.com.vn)

Website: [www.vietpharm.com.vn](http://www.vietpharm.com.vn)

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011**

**Tháng 4/2012**

## PHẦN THỨ 1: TÓM TẮT VỀ CÔNG TY, MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

### 1. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX ( VIMEDIMEX Medi- Pharma Joint - Stock Company)

#### **Trụ sở chính :**

- Địa chỉ: 246 Công Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP.HCM
- Văn phòng: 602/45D Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
- Điện thoại: (08) 3899 0164/0206/0224
- Fax: (08) 3899 0165/0248
- Email: info@vietpharm.com.vn; vimedimex@vietpharm.com.vn
- Website: [www.vietpharm.com.vn](http://www.vietpharm.com.vn)

#### **1.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:**

- Ngày 06/11/1984, Công ty Xuất nhập khẩu Y tế được thành lập theo quyết định số 1106/BYT-QĐ của Bộ trưởng Bộ Y tế. Là Doanh nghiệp nhà nước và cũng là Công ty Xuất nhập khẩu đầu tiên của Bộ Y tế nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Công ty trực thuộc Liên hiệp các Xí Nghiệp Dược Việt Nam.
- Ngày 22/04/1993, theo Quyết định số 415/BYT – QĐ của Bộ Trưởng Bộ Y Tế, tên gọi chính thức của Công ty được đổi thành Công ty Xuất Nhập Khẩu Y Tế II TP HCM gọi tắt là VIMEDIMEX II (HCM).
- Năm 2006, Công ty chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Quyết định số 5077/QĐ – BYT ngày 26/12/2005 của Bộ Trưởng Bộ Y Tế về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Xuất Nhập Khẩu Y Tế II thành Công ty cổ phần với tên gọi chính thức là Công Ty Cổ Phần Y Dược Phẩm VIMEDIMEX. Vốn điều lệ của Công ty lúc cổ phần hoá là 25 tỷ đồng theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004872 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 12/06/2006 (trong đó tỷ lệ cổ phần của cổ đông Nhà nước chiếm 51% vốn điều lệ).
- Trải qua 25 năm hoạt động trong lĩnh vực Dược phẩm VIMEDIMEX đã và đang cố gắng đạt được mục đích của mình là nhà phân phối dược phẩm hàng đầu Việt Nam, tạo được uy tín đối với khách hàng. Một số thành tích nổi bật mà VIMEDIMEX đã đạt được trong thời gian qua như được Tổ chức chứng nhận Quốc tế DNV chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001: 2000, được Bộ Y tế Việt nam và Sở Y tế TP.HCM cấp giấy chứng nhận về thực hành tốt GP's GDP GSP GPP; TOP 100 thương hiệu gia nhập WTO; Huy chương vàng, sản phẩm Dầu gió VIM 1, Hội chợ hàng tiêu dùng “ Vì chất lượng cuộc sống” Việt Nam 2001; Huy chương vàng về tiêu chuẩn chất lượng, sản phẩm Dầu gió VIM nâu, Hội chợ triển lãm Quốc tế Cần Thơ – Việt Nam 2001; Bộ khoa học công nghệ – Bộ Công Nghiệp chứng nhận hàng Việt Nam chất lượng cao phù hợp tiêu chuẩn: sản phẩm Dầu gió xanh VIM II, ngày 21.01.2005. VIMEDIMEX đạt được điều này phải kể đến sự đóng góp của đội ngũ ban lãnh đạo có chuyên môn nghiệp vụ giỏi, kinh nghiệm lâu năm trong quản lý, điều hành, năng động, sáng tạo và đội ngũ chuyên viên chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm, nhiệt tình.
- Phương châm hoạt động của công ty “Chất lượng sản phẩm là nhân cách của Doanh nghiệp” là kim chỉ nam để cán bộ công nhân viên luôn hướng tới và phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn.



- Đến tháng 04/2010, Công ty đã hoàn thành tăng vốn lên 81.411.960.000 (tám mươi một tỷ bốn trăm mười một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên.
- Ngày 17/08/2010 Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM đã có Quyết định số 178/QĐ-SGDHCM cho phép Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex niêm yết cổ phiếu phổ thông trên SGDCK Tp.HCM. Ngày 30/09/2010, Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex chính thức giao dịch 8.141.196 cổ phiếu tương đương trị giá tính theo mệnh giá là 81.412 tỷ đồng, trở thành công ty thứ 286 niêm yết cổ phiếu trên SGDCK Tp.HCM với mã chứng khoán là VMD.

**1.2. Chi tiết quá trình tăng vốn của Công ty trong thời gian qua cụ thể như sau:**

Thời gian	Vốn điều lệ (đồng)	Số cổ phần	Mệnh giá (đồng/cổ phần)
12/06/2006	25.000.000.000	2.500.000	10.000
15/03/2008	49.411.960.000	4.941.196	10.000
12/12/2008	65.411.960.000	6.541.196	10.000
04/2010	81.411.960.000	8.141.196	10.000

**1.3. Ngành nghề kinh doanh:**

- Mua bán nguyên liệu dược, thiết bị y tế, hàng thủ công mỹ nghệ, tinh dầu, nông sản, thiết bị - vật tư - nguyên liệu phục vụ sản xuất, đồ dùng cá nhân và gia đình;
- Sản xuất, kinh doanh dược phẩm, vắc xin, sinh phẩm y tế;
- Nuôi trồng dược liệu (cây, con làm thuốc) và các cây công nghiệp khác xen canh;
- Mua bán hóa chất xét nghiệm, vật tư kỹ thuật phục vụ sản xuất thuốc, mua bán các loại hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực y tế;
- Nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ về nuôi trồng, chế biến và sản xuất thuốc từ dược liệu;
- Cho thuê kho, văn phòng và căn hộ;
- Mua bán thực phẩm: sữa, trà (trừ kinh doanh dịch vụ ăn uống tại trụ sở);
- Mua bán nông lâm sản nguyên liệu, lương thực, thực phẩm, thực phẩm công nghệ, sản phẩm từ sữa, sản phẩm từ trà, mỹ phẩm, nước hoa;
- Sản xuất chế biến thực phẩm, trà và các sản phẩm từ trà (không sản xuất, chế biến thực phẩm tươi sống tại trụ sở);
- Dịch vụ kho vận, dịch vụ làm thủ tục hải quan;
- Cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh, cho thuê nhà có trang bị kỹ thuật đặc biệt;
- Môi giới thương mại, ủy thác mua bán hàng hóa;
- Đại lý mua bán, ký gởi hàng hóa: đại lý hương hoa hồng, đại lý bao tiêu hàng hóa, đại lý độc quyền hàng hóa, tổng đại lý mua bán hàng hóa. Tổ chức hội chợ triển lãm thương mại, quảng cáo thương mại, trưng bày, giới thiệu hàng hóa;
- Y: Nội tổng quát (không hoạt động tại trụ sở). Hoạt động chăm sóc sức khỏe người già (trừ khám chữa bệnh và không có bệnh nhân lưu trú). Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề (không hoạt động tại trụ sở).

## **2. TÂM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ:**

### **2.1. Tâm nhìn:**

VIMEDIMEX trở thành một trong những công ty dược hàng đầu Việt Nam về thương mại- dịch vụ.

### **2.2. Sứ mệnh:**

VIMEDIMEX hướng tới: xây dựng hệ thống logistics thiết lập hệ thống tồn trữ, bảo quản, giao nhận, dịch vụ xuất nhập khẩu, hệ thống phân phối để đảm bảo chất lượng sản phẩm

### **2.3. Giá trị:**

- **Chất lượng:** Cam kết của chúng tôi là: “Chất lượng sản phẩm là nhân cách của doanh nghiệp”.

- **Thời gian:** Dịch vụ nhanh

- **Thông tin:** Thông tin cập nhật 24/24 giờ, đảm bảo tuyệt mật và cung cấp thông tin bất cứ lúc nào theo yêu cầu của khách hàng.

## **3. CHIẾN LƯỢC CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2011 -2014**

### **3.1. Kinh doanh:**

#### **3.1.1. Tập trung xây dựng:**

- Hệ thống Kho vận phân bố hợp lý giữa các vùng, miền ở các qui mô khác nhau: Kho Khu vực, Kho liên tỉnh đạt tiêu chuẩn của Bộ Y tế (chú trọng vào 3 tiêu chí: Điều kiện tồn trữ, bảo quản; phương tiện vận chuyển và hệ thống thông tin).

#### **3.1.2. Thiết lập hệ thống phân phối.**

**Mục tiêu hành động là “Đưa sản phẩm đến tận người mua hàng đảm bảo chất lượng-an toàn-hiệu quả” cho các nhà cung cấp.**

### **3.2. Tổ chức lại hoạt động của Công ty:**

- Đẩy mạnh liên doanh – liên kết – hợp tác đầu tư để tạo sức mạnh về vốn, tăng số lượng sản phẩm, đa dạng sản phẩm, phát triển thị trường, mở rộng hệ thống phân phối, hệ thống kho vận, thực hiện sự phân công chuyên môn hóa giữa các doanh nghiệp.

**Mục tiêu hành động là “Hợp tác để phát triển, thái độ của chúng ta quyết định số phận của chúng ta – Bùng cháy hay tàn lụi”.**

### **3.3. Đầu tư phát triển nâng cao chất lượng nguồn Nhân lực:**

- Chất lượng nguồn nhân lực.

- Văn hóa doanh nghiệp.

- Chế độ chính sách đối với người lao động.

**Mục tiêu hành động là “Con người là “tài sản” giá trị nhất của doanh nghiệp”.**



**4. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC KINH DOANH ĐẾN NĂM 2014 MỖI NĂM ĐẠT:**

STT	HÀNH ĐỘNG	CHỈ TIÊU DOANH THU
1	Đầu tư phát triển dịch vụ Logistics (bao gồm ủy thác, kho và giao nhận):	360 triệu USD
	a. Nhập khẩu ủy thác bên ngoài:	150 triệu USD
	b. Nhập khẩu ủy thác nội bộ:	210 triệu USD
	- Công ty VIMEDIMEX Bình Dương.	180 triệu USD
	- Nội bộ (tự doanh của Công ty và Chi nhánh).	30 triệu USD
2	Hợp tác – đầu tư phát triển ít nhất 1000 sản phẩm tự doanh (thuốc, thực phẩm chức năng và nguyên liệu làm thuốc), xây dựng 30 teamworks bán hàng.	650 tỷ VNĐ
	a. Hàng nhập khẩu	170 tỷ VNĐ
	b. Nghiên cứu để gia công, đặt hàng trong nước là 75 sản phẩm.	100 tỷ VNĐ
	c. Hàng mua trong nước.	350 tỷ VNĐ
	d. Dược liệu chế biến là 100 sản phẩm.	30 tỷ VNĐ
3	Liên kết với Diethelm để phát triển sản phẩm và phát triển hệ thống phân phối.	3.060 tỷ VNĐ
4	Xây dựng 10 siêu thị bán si.	500 tỷ VNĐ
5	Xây dựng 100 đại lý, hiệu thuốc bán lẻ.	100 tỷ VNĐ.
6	Sản xuất và thu mua 1000 tấn dược liệu (SX dược liệu: 50 cây và thu mua dược liệu: 50 cây).	15 tỷ VNĐ
7	Dịch vụ cho thuê văn phòng:	36 tỷ VNĐ.

**5. MỤC TIÊU – KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012:**

**5.1. Các chỉ tiêu tài chính:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2011	Tỉ lệ (+/-)
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	7,327,708	7,320,492	0.10%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	51,106	37,007	38.10%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	38,329	29,133	31.57%
4	EPS (LNST/cổ phần)	VNĐ/ CP	4,541	3,578	26.91%
5	ROE (LNST/vốn chủ sở hữu)	%	20	17	17.65%

**5.2. Về Kế hoạch đầu tư năm 2012:**

Số TT	Diễn giải	ĐVT	Số tiền
1	Phát triển công nghệ thông tin (BFO)	Tỷ đồng	5.0
2	Dự án 75 sản phẩm (2011-2014)	Tỷ đồng	2.0
3	Mua đất ở Cần thơ	Tỷ đồng	3.4
4	Sửa chữa làm kho nguyên liệu	Tỷ đồng	0.9
	<b>TỔNG CỘNG</b>	Tỷ đồng	<b>11.3</b>

### **5.3. Quản trị doanh nghiệp:**

- 5.3.1. Hoàn thiện phần mềm quản lý doanh nghiệp BFO.
- 5.3.2. Nguồn nhân lực: Tiếp tục xây dựng và thực hiện đề án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Hoàn thiện và cập nhật tài liệu công việc – tài liệu nhân viên; xây dựng các chính sách khuyến khích người lao động được tự do phát triển năng lực và khả năng sáng tạo; Nghiên cứu xây dựng cơ chế trả lương, thưởng phù hợp.
- 5.3.3. Chất lượng sản phẩm: Tăng cường công tác quản trị sản phẩm, thực hiện cam kết: “Chất lượng sản phẩm là nhân cách doanh nghiệp”.

**5.4. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp:** Tiếp tục đưa vào thành mục tiêu nhiệm vụ của Công ty.

### **5.5. Giải pháp:**

- 5.5.1. Phát triển thương mại dịch vụ, hệ thống: Thành lập các Công ty, chi nhánh và hiệu thuốc bán si.
- 5.5.2. Phát triển kinh doanh tự có: hàng hóa sản xuất trong nước và nhập khẩu.
- 5.5.3. Nâng cao chất lượng nguồn lực.
- 5.5.4. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp.



## PHẦN 2: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. Phân công ty HĐQT:

#### 1.1. Thành phần Hội đồng quản trị Công ty VIMEDIMEX: gồm có 5 thành viên:

- Ông Nguyễn Tiến Hùng - Chủ tịch
- Bà Nguyễn Thị Loan - Phó Chủ tịch
- Ông Trần Văn Kỳ - Ủy viên
- Ông Bạch Quốc Chính - Ủy viên
- Ông Lê Thanh Long - Ủy viên

#### 1.2. Phân công của HĐQT:

- a. **Ông Nguyễn Tiến Hùng:** Chủ tịch phụ trách chung và ngoài ra còn đảm nhận chính về vấn đề Quản lý hệ thống phân phối, phát triển sản xuất, nghiên cứu và chất lượng nguồn nhân lực.
- b. **Bà Nguyễn Thị Loan:** Phó chủ tịch phụ trách về tài chính.
- c. **Ông Trần Văn Kỳ:** Phụ trách vấn đề về đầu tư.
- d. **Ông Lê Thanh Long:** Phụ trách kế toán, quản lý vốn đầu tư của Công ty.
- e. **Ông Bạch Quốc Chính:** Phát triển hệ thống Logistics Công ty.

Các thành viên HĐQT trong lĩnh vực được phân công đã cùng với Ban Điều hành giải quyết các vấn đề khó khăn trong hoạt động Sản xuất – Kinh doanh – Đầu tư.

#### 1.3. Nhiệm vụ:

**Thực hiện vai trò giám sát thay mặt cổ đông, đại diện cho cổ đông để giám sát các hoạt động của Ban Điều hành.**

Công tác quản trị của HĐQT với Ban Giám đốc được thực hiện một cách thống nhất và kịp thời do Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Giám đốc đều là thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX:

- Tiếp tục thực hiện và triển khai các nghị quyết của ĐH Cổ đông và HĐQT đến từng thành viên trong Ban Giám đốc và Trưởng phòng Ban, chi nhánh, Công ty con đồng thời nghe các Trưởng phòng, chi nhánh, Công ty con báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh để có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp.

- Bên cạnh đó, Chủ tịch HĐQT cũng thường xuyên thông báo cho các thành viên HĐQT bằng văn bản, điện thoại, email về tình hình hoạt động của công ty để thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra các quyết định.

### 2. Kết quả sản xuất kinh doanh:

(ĐVT: 1.000.000 VNĐ)

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
1	Doanh thu	2,532,339	2,982,096	3,932,797	5,213,851	6,072,793	7,463,559
2	Doanh thu thuần	2,412,095	2,874,848	3,831,238	5,072,745	5,980,352	7,320,492
3	Lợi nhuận trước thuế	9,719	14,092	26,740	28,926	28,940	37,007
Tốc độ tăng trưởng của các năm:							
1	Doanh thu thuần		119.18%	133.27%	132.40%	117.89%	122.41%
2	Lợi nhuận trước thuế		144.99%	189.75%	108.18%	100.05%	127.87%

### PHẦN 3: BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

#### 1. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH TOÀN CÔNG TY:

ST T	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011	Tỷ lệ Hoàn thành
1	Doanh thu toàn Công ty	Tr đồng	6,729,038	7,463,559	110.92%
2	Lợi nhuận trước thuế toàn Công ty	Tr đồng	38,240	37,007	96.78%
3	Lợi nhuận sau thuế toàn Công ty	Tr đồng	30,655	29,133	95.04%
4	EPS (Lợi nhuận sau thuế/ cổ phần)	VNĐ/ CP	3,765	3,578	95.03%

#### Nhận xét và đánh giá:

- Nền kinh tế toàn cầu: suy thoái và năm 2011 vẫn trong vòng suy thoái.
- Kinh tế trong nước: lạm phát cao, giá các sản phẩm chủ yếu đều tăng nhưng giá thuốc lại tăng ít (xếp thứ sáu) điều đó dẫn đến chi phí tăng cao (giá thuốc tăng dưới 6.7%).

#### 2. CÁC KẾ HOẠCH KHÁC:

- 3.1. Chất lượng nguồn nhân lực: 100% CBNV có tài liệu công việc, tài liệu nhân viên.
- 3.2. Thực hiện chính sách chất lượng: **xác lập sản phẩm chính và lập hồ sơ sản phẩm:**
  - Quy trình/Thủ tục/SOP theo ISO 9001:2008.
  - Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm: 100% sản phẩm chính có tiêu chuẩn.
- 3.3. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp.



## PHẦN 4: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011  
của Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex được lập ngày 03 tháng 04 năm 2012 bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 được trình bày từ trang 5 đến trang 31 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

#### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

#### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2012

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính

Kế toán và Kiểm toán (AASC)

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Quốc Dũng

Chứng chỉ KTV số: 0285/KTV

Kiểm toán viên

Phạm Anh Tuấn

Chứng chỉ KTV số: 0777/KTV

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mã số TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2011 VND	31/12/2010 VND
<b>100 A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>3.887.205.933.240</b>	<b>2.565.797.948.080</b>
110 I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	81.439.713.921	155.501.772.179
111 1. Tiền		78.639.713.921	133.501.772.179
112 2. Các khoản tương đương tiền		2.800.000.000	22.000.000.000
130 III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.954.298.467.663	1.148.625.696.655
131 1. Phải thu khách hàng		1.188.475.610.559	828.983.725.194
132 2. Trả trước cho người bán		520.502.498.111	61.797.661.547
135 5. Các khoản phải thu khác	4	245.852.991.350	258.799.287.556
139 6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	5	(532.632.357)	(954.977.642)
140 IV. Hàng tồn kho	6	1.781.571.689.296	1.236.668.179.711
141 1. Hàng tồn kho		1.781.757.648.625	1.237.665.833.597
149 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(185.959.329)	(997.653.886)
150 V. Tài sản ngắn hạn khác		69.896.062.360	25.002.299.535
151 1. Chi phí trả trước ngắn hạn	7	1.621.370.410	419.585.564
152 2. Thuế GTGT được khấu trừ		52.572.607.481	9.403.274.305
154 3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	8	411.281.318	4.053.146
158 5. Tài sản ngắn hạn khác	9	15.290.803.151	15.175.386.520
<b>200 B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>149.174.534.062</b>	<b>149.476.346.654</b>
220 II. Tài sản cố định		39.058.178.254	36.848.909.685
221 1. Tài sản cố định hữu hình	10	21.140.246.149	21.373.278.013
222 - Nguyên giá		43.090.871.554	38.944.065.844
223 - Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(21.950.625.405)	(17.570.787.831)
227 3. Tài sản cố định vô hình	11	363.005.062	550.085.064
228 - Nguyên giá		1.180.526.422	1.093.963.422
229 - Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(817.521.360)	(543.878.358)
230 4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	17.554.927.043	14.925.546.608
240 III. Bất động sản đầu tư	13	107.170.084.862	110.765.809.270
241 - Nguyên giá		113.699.440.954	115.790.414.454
242 - Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(6.529.356.092)	(5.024.605.184)
250 IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	14	460.000.000	460.000.000
258 3. Đầu tư dài hạn khác		11.259.722.346	11.259.722.346
259 4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)		(10.799.722.346)	(10.799.722.346)
260 V. Tài sản dài hạn khác		2.486.270.946	1.401.627.699
261 1. Chi phí trả trước dài hạn	15	1.409.718.732	412.661.772
262 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	31.2	303.287.511	165.234.224
268 3. Tài sản dài hạn khác	16	773.264.703	823.731.703
<b>270 TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>4.036.380.467.302</b>	<b>2.715.274.294.734</b>



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

(tiếp theo)

Mã số NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2011 VND	31/12/2010 VND
<b>300 A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>3.864.730.083.142</b>	<b>2.572.988.503.712</b>
310 I. Nợ ngắn hạn		3.646.750.749.024	2.558.624.080.328
311 1. Vay và nợ ngắn hạn	17	613.120.011.810	266.114.241.870
312 2. Phải trả người bán		2.713.381.078.911	2.033.809.076.521
313 3. Người mua trả tiền trước		158.123.249.384	167.760.607.275
314 4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	10.413.854.139	4.507.462.743
315 5. Phải trả người lao động		2.192.346.270	1.019.032.234
316 6. Chi phí phải trả	19	6.265.459.530	1.313.075.061
319 9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	20	145.273.615.472	84.883.047.112
323 11. Quỹ khen thưởng phúc lợi		(2.018.866.492)	(782.462.488)
330 II. Nợ dài hạn		217.979.334.118	14.364.423.384
333 3. Phải trả dài hạn khác	21	15.825.871.549	12.891.470.690
334 4. Vay và nợ dài hạn	22	200.441.800.000	859.400.000
336 6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		197.647.195	242.187.982
338 8. Doanh thu chưa thực hiện		1.514.015.374	371.364.712
<b>400 B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>171.650.384.160</b>	<b>142.285.791.022</b>
410 I. Vốn chủ sở hữu	23	169.725.861.616	140.378.793.358
411 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		81.411.960.000	81.411.960.000
412 2. Thặng dư vốn cổ phần		29.821.530.910	29.821.530.910
416 6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	(11.562.500.748)
417 7. Quỹ đầu tư phát triển		16.767.543.846	17.594.875.884
418 8. Quỹ dự phòng tài chính		3.966.728.314	3.165.489.831
420 10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		37.758.098.546	19.947.437.481
430 II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác		1.924.522.544	1.906.997.664
432 2. Nguồn kinh phí	24	1.924.522.544	1.906.997.664
<b>440 TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>4.036.380.467.302</b>	<b>2.715.274.294.734</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011*

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thuyết minh	31/12/2011	31/12/2010
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký	VND		544.704.070	544.704.070
5. Ngoại tệ các loại				
- Đô la Mỹ	USD		1.191.817,95	794.965,11
- Euro	EUR		9.641,06	942.829,06
- Bảng Anh	GBP		0,54	0,54
- Franc Thụy Sĩ	CHF		74,40	74,40

Người lập biểu



Häng Thanh Phương

Kế toán trưởng



Đỗ Thị Thủy Ngân

TP Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2012

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tiến Hùng



# BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011*

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
01 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25	7.463.558.629.710	6.072.793.202.722
02 2. Các khoản giảm trừ doanh thu	26	143.066.959.286	92.440.622.017
10 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	27	7.320.491.670.424	5.980.352.580.705
11 4. Giá vốn hàng bán	28	6.618.284.309.368	5.405.197.262.177
20 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		702.207.361.056	575.155.318.528
21 6. Doanh thu hoạt động tài chính	29	97.318.092.401	33.085.173.951
22 7. Chi phí tài chính	30	132.908.766.228	57.390.186.017
23 - Trong đó: Chi phí lãi vay		73.565.239.495	16.184.714.013
24 8. Chi phí bán hàng		555.971.814.372	462.005.541.473
25 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		75.408.631.936	62.217.447.526
30 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		35.236.240.921	26.627.317.463
31 11. Thu nhập khác		3.733.170.929	3.329.227.920
32 12. Chi phí khác		1.962.739.359	1.015.717.629
40 13. Lợi nhuận khác		1.770.431.570	2.313.510.291
50 15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		37.006.672.491	28.940.827.754
51 16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	31.1	8.011.843.783	5.998.805.641
52 17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	31.2	(138.053.287)	(165.234.224)
60 18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		<u>29.132.881.995</u>	<u>23.107.256.337</u>
62 18.3. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ		<u>29.132.881.995</u>	<u>23.107.256.337</u>
70 19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	32	3.578	2.894

Người lập biểu



Hạng Thanh Phương

Kế toán trưởng



Đỗ Thị Thúy Ngân

TP Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2012

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tiên Hùng

# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2011

Theo phương pháp trực tiếp

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	8.031.456.205.261	6.140.528.665.613
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(8.111.106.653.882)	(5.863.943.153.011)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động	(39.840.424.252)	(26.943.555.858)
04	4. Tiền chi trả lãi vay	(68.450.030.537)	(15.697.040.753)
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	(5.499.521.539)	(4.307.341.479)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	789.338.891.088	882.985.402.481
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(1.224.669.482.001)	(1.153.630.270.938)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(628.771.015.862)</b>	<b>(41.007.293.945)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(6.840.950.412)	(15.931.899.560)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	40.000.000	110.000.000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	-	(578.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	-	578.000.000.000
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	37.734.554.279	2.233.392.099
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30.933.603.867</b>	<b>(13.588.507.461)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	-	23.909.090.910
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	1.595.878.603.754	429.756.901.827
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay	(1.063.975.442.212)	(303.527.315.411)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(7.870.052.700)	(14.013.926.200)
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>524.033.108.842</b>	<b>136.124.751.126</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>(73.804.303.153)</b>	<b>81.528.949.720</b>
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	155.501.772.179	74.653.431.730
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(257.755.105)	(680.609.271)
70	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>81.439.713.921</b>	<b>155.501.772.179</b>

Người lập biểu



Hạng Thanh Phương

Kế toán trưởng



Đỗ Thị Thủy Ngân

TP Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2012

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tiên Hùng



## **PHẦN 5: BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **1. Một số hoạt động chính của Ban Kiểm soát trong năm 2011**

- Trong năm 2011, Ban kiểm soát Công ty đã tiến hành họp định kỳ hàng quý, thường xuyên trao đổi nghiệp vụ với phòng ban của Công ty và các chi nhánh và đã thực hiện các việc chính sau đây nhằm đảm bảo quyền lợi của các cổ đông:

- Kiểm soát để đảm bảo công ty hoạt động theo đúng Luật Doanh nghiệp; điều lệ công ty cũng như các nghị quyết của đại hội đồng cổ đông trong năm 2011.

- Tham gia một số các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị và đưa ra các ý kiến góp ý trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

- Kiểm tra và đánh giá tính nghiêm túc, công bằng và minh bạch của việc chia cổ tức theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông năm 2011 và ghi nhận không có bất cứ biểu hiện bất thường nào.

- Tham dự đoàn kiểm tra định kỳ và đột xuất một số chi nhánh xem xét tính minh bạch của hoạt động tài chính, giám sát việc tuân thủ các qui trình nghiệp vụ và điều lệ của Công ty.

- Trong năm 2011 qua kiểm tra thực tế tại các Chi nhánh, ban kiểm soát đã đưa ra các kiến nghị hoàn thiện công tác quản lý, nhằm đảm bảo an toàn tài chính cho Công ty và quyền lợi của cổ đông.

- Kiểm soát các báo cáo tài chính Quý, 6 tháng và Năm, nhằm đánh giá tính hợp lý và chính xác của các số liệu tài chính.

- Thường xuyên kiểm soát tình hình hoạt động sử dụng vốn, đồng thời kiểm soát việc tuân thủ các qui định về quản lý các khoản đầu tư tài chính.

- Kịp thời cập nhật những ý kiến của cổ đông và phối hợp xem xét, giám sát quá trình xử lý của Ban Tổng Giám đốc.

- Kiểm soát việc chấp hành Luật lao động của Vimedimex, đóng góp các ý kiến về chấp hành luật lao động trong Công ty: công tác tổ chức quản lý cán bộ nhân viên, việc tuyển dụng, sa thải lao động.

- Kiểm soát việc chấp hành chế độ chi tiêu nội bộ tại công ty.

### **2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty**

- Đến hết năm 2011, Ban Kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong hoạt động tài chính của Công ty, không phát sinh vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động kinh và tài chính của Công ty. Công ty đã chấp hành đầy đủ và nghiêm túc quy định của Pháp luật, Sở giao dịch chứng khoán về công bố thông tin của Tổ chức niêm yết.

- Trong năm 2011, Ban KS và Ban điều hành Công ty đã thường xuyên kiểm tra hệ thống các chi nhánh, qua đó chấn chỉnh kịp thời các nghiệp vụ chưa đúng qui trình trong hoạt động kinh doanh, đồng thời hướng dẫn các chi nhánh hoàn thiện công tác hạch toán kế toán và quản lý hàng hóa cho hiệu quả.

- Công ty đã ban hành qui trình kiểm soát nội bộ, hệ thống kiểm soát tài chính đã phát huy hiệu quả, đồng vốn được sử dụng linh hoạt, an toàn và hiệu quả.

- Ban kiểm soát đã kiểm tra BCTC 6 tháng và năm 2011 của Công ty, về cơ bản Ban kiểm soát đồng ý kết quả hoạt động kinh doanh 2011, và các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính của Công ty.

- Trong bối cảnh kinh tế 2011 khó khăn nhưng kết quả kinh doanh của Công ty tiếp tục tăng trưởng doanh thu tăng 1.390 tỷ, Lợi nhuận tăng 6 tỷ, lãi cơ bản trên cổ phiếu 3.578 đồng.



- Ban kiểm soát đã có kiến nghị với ban Tổng giám đốc, Ban điều hành tiếp tục nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, công tác kế toán phải giám sát chặt chẽ các nguồn thu từ các chi nhánh, tích cực thu hồi các công nợ đã lâu tránh rủi ro

- Là một Công ty kinh doanh hàng hóa, giá trị hàng tồn kho lớn, bộ phận quản lý và nhân viên kho phải tuân thủ kiểm soát xuất nhập hàng hóa qua kho và qui trình kiểm kê kho tại Công ty và Chi nhánh.

### **3. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý**

- Trong năm 2011 HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã có định hướng phát triển kinh doanh đúng hướng có tinh thần trách nhiệm cao với hoạt động của Công ty, KQKD tăng trưởng hơn so với năm.

- Trong năm Ban Kiểm soát ghi nhận không có điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc cũng như các cán bộ quản lý Công ty. Hoạt động lãnh đạo và giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc là tuân thủ theo Điều lệ của Công ty và pháp luật của Nhà nước trong quá trình thực thi chương trình của Nghị quyết ĐHCĐ và kế hoạch năm

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã tuân thủ các quy định của Pháp luật trong công tác quản lý hành chính cũng như trong các giao dịch. Các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Ban Tổng giám Đốc đã xây dựng được hệ thống kiểm soát nội bộ, giám sát chặt chẽ các hoạt động kinh doanh. Tăng cường kiểm tra các Chi nhánh từ đó đã đưa ra các biện pháp chiến lược kinh phù hợp cho Chi nhánh để đạt hiệu quả cao hơn.

### **4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**

- Trong năm 2011, Ban Kiểm soát đã được tạo điều kiện làm việc từ phía HĐQT và ban Tổng giám đốc.

- Ban Kiểm soát nhận được đầy đủ thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị; Tham gia một số cuộc họp của Hội đồng quản trị. Tham gia cùng ban Tổng giám đốc kiểm tra các chi nhánh. đã tham gia đóng góp nhiều ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Cán bộ quản Lý Chi nhánh trong công tác quản trị và hạch toán kế toán Công ty và Chi nhánh.

- Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc thường xuyên trao đổi, các vấn đề vướng mắc được xử lý kịp thời

- Trong thời gian tới, tiếp tục duy trì và phát huy sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

### **5. Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát**

- Ban Kiểm soát đã được chi trả thù lao tổng cộng 93 triệu VND.

### **6. Kiến nghị của Ban Kiểm soát đối với Đại hội Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**

- Cán bộ quản lý và nhân viên kho cần nâng cao nghiệp vụ, tuân thủ các qui trình quản lý và xuất nhập hàng hóa. định kỳ phải kiểm kê đối chiếu hàng hóa để tránh gây thất thoát về tài chính cho Công ty.

- Ban điều hành phải có kế hoạch và biện pháp xử lý thu hồi công nợ



- Bộ phận kế toán cần sớm triển khai các biện pháp để hoàn thiện và khắc phục các vấn đề mà công ty kiểm toán nêu ra.

- Bộ phận kiểm soát nội bộ cần phát huy hiệu quả hơn nữa để giúp HĐQT đưa ra các quyết sách kịp thời nhằm đảm bảo an toàn tài chính cho Công ty

## **7. Kết luận**

Trong năm vừa qua, HĐQT và Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện tốt để Ban Kiểm soát thực thi nhiệm vụ mà Đại hội đồng Cổ đông giao, theo quy định của Điều lệ, vì mục tiêu chung của Công ty. BKS hết sức tin tưởng vào năng lực quản trị, xây dựng và phát triển Công ty của HĐQT, Ban điều hành và toàn thể CBCNV Công ty CP Y Dược Phẩm Vimedimex. Chúng tôi cam kết sẽ tiếp tục cùng sát cánh đưa Công ty ngày càng phát triển lớn mạnh.

## PHẦN 6: CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN QUAN

### 1. Công ty con và chi nhánh của Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex:

#### 1.1. Tên công ty: Công ty TNHH Một Thành viên Vimedimex Tây Ninh

Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH Một Thành viên

Địa chỉ: Ấp An Phú, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, Tây Ninh

Vốn điều lệ: 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng chẵn)

Giấy Chứng nhận đầu tư số 4504000085 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 21 tháng 6 năm 2008

CTCP Y Dược phẩm Vimedimex góp 1.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 100% vốn điều lệ công ty trên, đồng thời Công ty TNHH Một Thành viên Vimedimex Tây Ninh được hợp nhất vào BCTC CTCP Y Dược phẩm Vimedimex bắt đầu từ năm 2008

Ngành nghề kinh doanh: sản xuất kinh doanh dược phẩm, dược liệu, thuốc đông dược. Nuôi trồng dược liệu (cây con làm thuốc) và các cây công nghiệp khác. Sản xuất, chế biến thực phẩm, trà và các sản phẩm chăm sóc sức khỏe healthcare

#### 1.2. Tên Công ty: Công ty TNHH Một thành viên Y Dược phẩm Vimedimex

Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH Một Thành viên

Địa chỉ: 53, Nguyễn Chí Thanh, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3833 9763

Fax: (08) 38 339 272

Vốn điều lệ: 6.000.000.000 đồng.

Giấy Chứng nhận ĐKKD và đăng ký thuế số 0306406857 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 25/02/2010; cấp lần đầu ngày 17/11/2008, số ĐKKD: 4104006937

Ngành nghề kinh doanh: bán buôn, bán lẻ dụng cụ y tế; bán buôn thực phẩm; bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh; dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật); sản xuất, bán buôn, bán lẻ, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc (không sản xuất tại trụ sở)

CTCP Y Dược phẩm Vimedimex góp 6.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 100% vốn điều lệ công ty trên. Công ty TNHH Một thành viên Y Dược phẩm Vimedimex được hợp nhất vào BCTC CTCP Y Dược phẩm Vimedimex bắt đầu từ năm 2009

#### 1.3. Tên Công ty: Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương

Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH Một Thành viên

Địa chỉ: C29 khu biệt thự Oasis, khu dân cư Việt Nam – Singapor, xã An Phú, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng



Giấy CNĐKKD số 3701538659 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp đăng ký lần đầu ngày 23/06/2009

Ngành nghề kinh doanh: mua bán dược phẩm, vacxin và sinh phẩm y tế, mỹ phẩm. Mua bán thiết bị y tế, hóa chất (không thuộc danh mục cấm), hóa chất xét nghiệm, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực y tế, nguyên liệu dược. Mua bán thực phẩm, sữa, trà.

CTCP Y Dược phẩm Vimedimex góp 10.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 100% vốn điều lệ công ty trên. Đến năm 2010, Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương được hợp nhất vào BCTC của CTCP Y Dược phẩm Vimedimex bắt đầu từ năm 2010.

Mặc dù Công ty TNHH trên được thành lập từ tháng 06/2009, tuy nhiên do công ty phải thực hiện theo qui định đối với doanh nghiệp là đơn vị kinh doanh có ngành nghề kinh doanh có điều kiện nên đến ngày 17/10/2009 Công ty TNHH mới được Sở Y tế Tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP) số 05/GDP và đến ngày 30/10/2009 Công ty mới được cấp GCN đủ điều kiện hành nghề dược số 3083/GCNĐĐKKD-DUOC do tỉnh Bình Dương cấp. Sau khi nhận được Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề Dược, Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương đã báo cáo với cục thuế tỉnh Bình Dương theo công văn số 01/BD-CT ngày 05/12/2009 về việc thời gian chính thức hoạt động và thực hiện các thủ tục khai báo thuế kể từ ngày 01/01/2010 theo quy định của pháp luật (Kỳ kế toán năm của Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương bắt đầu từ ngày 01/01/2010 và kết thúc vào ngày 31/12/2010). Do vậy, Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương được hợp nhất vào BCTC năm 2010 của CTCP Y Dược phẩm Vimedimex

#### **1.4. Tên công ty: Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Hà Nội**

Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH Một Thành viên

Địa chỉ: Số 260 Nghi Tàm, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Tp. Hà Nội

Vốn điều lệ: 6.000.000.000 đồng

Giấy CNĐKKD số 0104259550 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 18/11/2009, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 16/12/2010

Ngành nghề kinh doanh: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; đại lý; môi giới thương mại; hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; sản xuất chế biến thực phẩm; bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ lâm sản Nhà nước cấm); bán lẻ thực phẩm, đồ uống trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; bán buôn thực phẩm; dịch vụ nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ trong lĩnh vực nuôi trồng, chế biến cây dược liệu; trồng cây dược liệu; sản xuất, mua bán hóa chất; bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh; bán buôn máy móc, thiết bị y tế, bán buôn dụng cụ y tế, xuất nhập khẩu thuốc; đại lý bán buôn vacxin, sinh phẩm y tế; doanh nghiệp bán buôn thuốc; xuất nhập khẩu hàng hóa công ty kinh doanh.

CTCP Y Dược phẩm Vimedimex góp 6.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 100% vốn điều lệ công ty trên. Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Hà Nội được hợp nhất vào BCTC của CTCP Y Dược phẩm Vimedimex bắt đầu từ năm 2010.

Công ty được tổ chức và hoạt động phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và các yêu cầu của ngành nghề kinh doanh.

## **2. Các chi nhánh:**

### **2.1. *Chi nhánh Hà Nội:***

Địa chỉ: 260 Nghi Tàm, Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3829 3907

Fax: (04) 3716 0762

Email: [vietcharm@hn.vnn.vn](mailto:vietcharm@hn.vnn.vn)

### **2.2. *Chi nhánh Cần Thơ:***

Địa chỉ: 150 đường số 7 Khu dân cư Cái Sơn Hàng Bàng, P. An Bình, Q. Ninh Kiều Cần Thơ

Điện thoại: (0710) 3525 959

Fax: (0710) 3525 858

Email: [vimedimexcantho@vietcharm.com.vn](mailto:vimedimexcantho@vietcharm.com.vn)

### **2.3. *Chi nhánh Bình Dương:***

Địa chỉ: C29 đường 16 KCN Việt Nam - Singapore, An Phú, Thuận An, Bình Dương

Điện thoại: (0650) 3764 080

Fax: (0650) 3756 310

Email: [ngocdung@vietcharm.com.vn](mailto:ngocdung@vietcharm.com.vn)

### **2.4. *Chi nhánh Đà Lạt:***

Địa chỉ: 18 Lâm Viên, TP Đà Lạt

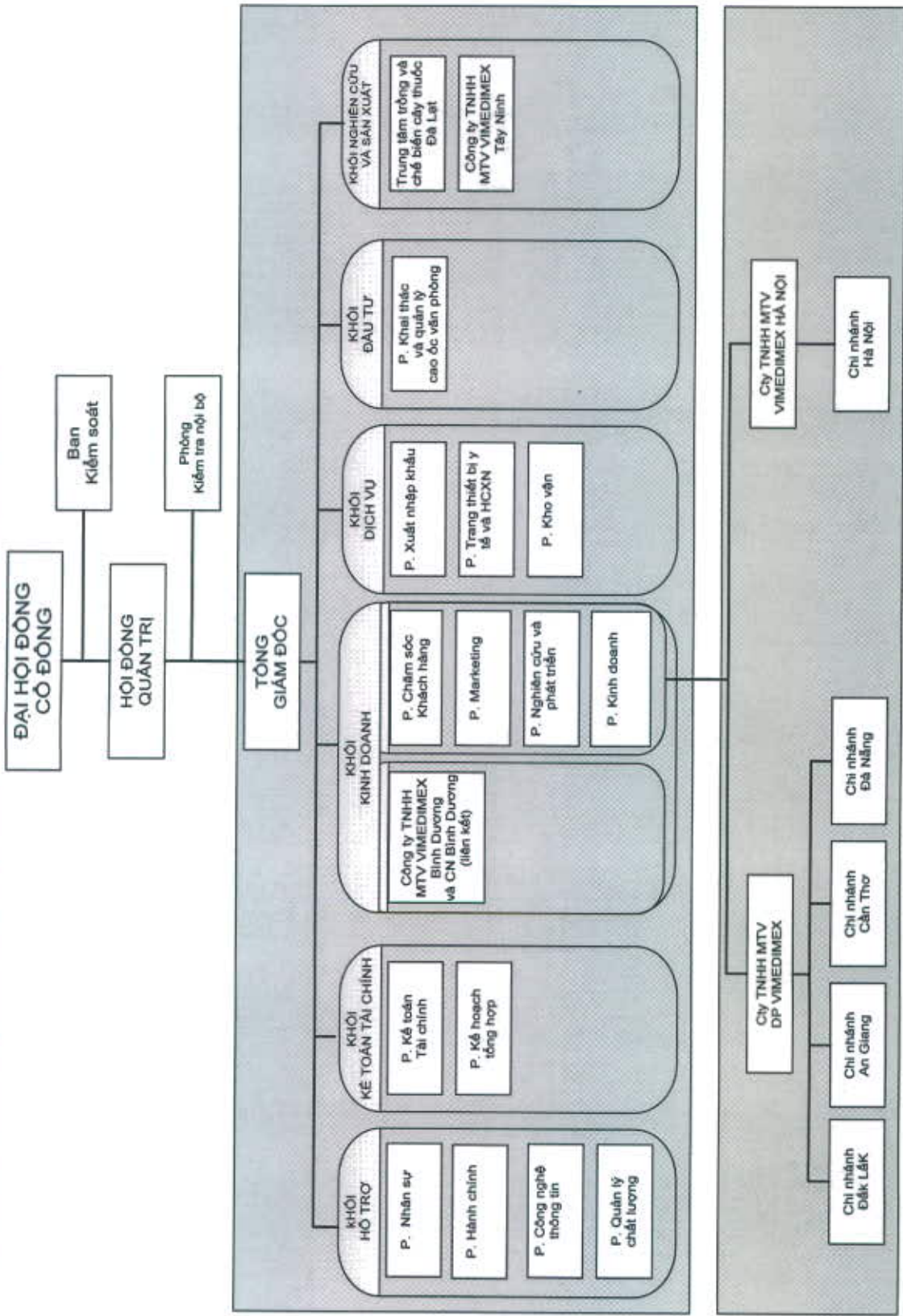
Điện thoại: (063) 3825 919/3822 157

Fax: (063) 3825 919/3822 157

Email: [chihung@vietcharm.com.vn](mailto:chihung@vietcharm.com.vn)



**PHẦN 8: THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**1. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX**



- **Ban Tổng Giám đốc:**

Tổng giám đốc là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Các phó tổng giám đốc, kế toán trưởng và các trưởng phòng ban nghiệp vụ là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty. Ban Tổng Giám đốc gồm:

Ông Nguyễn Tiến Hùng	- Tổng Giám đốc
Ông Bạch Quốc Chính	- Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Thành Long	- Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Thanh Hải	- Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Hùng	- Phó Tổng Giám đốc

**Các Khối, phòng ban nghiệp vụ:**

✓ **Khối hỗ trợ:**

- Phòng Nhân sự:

Quản trị nguồn nhân lực của Công ty: Xác lập nhu cầu định tính và định lượng nhân lực cho các công việc, Lập kế hoạch tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, Tổ chức lao động và phân công lao động, Đánh giá chất lượng nguồn nhân lực và người lao động, Tổ chức thực thi chính sách đối với người lao động theo qui định của pháp luật.

Tổ chức xây dựng các chính sách, chế độ (tiền lương, thưởng, phúc lợi, lao động, đào tạo, phát triển, kỷ luật...) để đảm bảo công bằng và duy trì, phát triển nhân lực.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

Tư vấn pháp luật.

- Phòng Hành Chính:

Quản trị hành chính và văn phòng đảm bảo điều kiện làm việc, thông tin liên lạc cho cán bộ nhân viên và khách của Công ty.

Quản trị tài sản (tài sản cố định, công cụ lao động, vật kiến trúc, đất) đảm bảo điều kiện cơ bản phục vụ cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đảm bảo các điều kiện về an toàn, an ninh, vệ sinh môi trường cho người, tài sản và hàng hóa của công ty và của khách.

- Phòng Công nghệ thông tin: Quản lý công nghệ thông tin cho Công ty.

- Phòng Quản lý Chất lượng:

Hoạch định chất lượng.



Kiểm soát chất lượng.

Đảm bảo và duy trì chất lượng.

Cải tiến chất lượng.

✓ **Khối Kế toán Tài chính:**

✓ Phòng Tài chính & Kế toán:

*Kế toán quản trị:*

Đảm bảo cung ứng vốn cho hoạt động sản xuất - kinh doanh - đầu tư theo kế hoạch của Công ty được Hội đồng quản trị giao.

Tổ chức công tác: Thống kê - thông tin kinh tế đáp ứng yêu cầu ra quyết định sản xuất kinh doanh của Ban điều hành và Trưởng các đơn vị kinh doanh.

Quản trị việc sử dụng vốn đúng mục tiêu và hiệu quả.

*Kế toán tài chính:*

Quản lý việc sử dụng vốn thông qua các hoạt động kiểm soát hợp đồng thương mại/ dịch vụ/ đầu tư (trong quan hệ tiền - hàng, hàng - tiền...).

Kiểm tra, kiểm soát: Mua - bán, thanh toán, chi tiêu theo các chuẩn mực của pháp luật và qui định của Hội đồng quản trị.

Cập nhật, phân loại kịp thời trong ngày: Các diễn biến của tiền - hàng - dịch vụ.

Thực hiện chế độ báo cáo tài chính, thống kê, thông tin kinh tế theo qui định của pháp luật và qui định của Công ty.

✓ Phòng Kế hoạch & Đầu tư:

Tổ chức lập kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư theo các mục tiêu - nhiệm vụ - kế hoạch của Hội đồng quản trị giao cho Ban điều hành.

Giúp Ban điều hành:

Tổ chức triển khai mục tiêu - nhiệm vụ - kế hoạch đến các đơn vị, tổ chức (theo qui trình hoạch định và kiểm soát công việc).

Tổng hợp các kế hoạch hoạt động của đơn vị và Ban điều hành: Lập kế hoạch hoạt động của Công ty.

Theo dõi, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hành động của đơn vị, tổ chức và hỗ trợ (hoặc đề xuất Ban điều hành) các giải pháp cho đơn vị.

Quản trị các dự án đầu tư về kế hoạch - tiến độ - qui phạm pháp luật - chất lượng (kể cả các dự án có Ban quản lý dự án).

✓ **Khối Kinh doanh**

- Phòng Kinh doanh: Mua, bán hàng: Các sản phẩm nhập khẩu, sản xuất gia công.

Mua, bán hàng: Các sản phẩm nội địa, hàng do các Công ty trong nước sản xuất.

Thiết lập kênh phân phối.

Giao nhận hàng và thu tiền bán hàng.

Bảo quản hàng hóa.

Quản lý Thiết lập hệ thống phân phối.

- Phòng chăm sóc khách hàng:

Tổ chức việc khảo sát, thu thập thông tin về khách hàng; Triển khai thực hiện các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, thỏa mãn nhu cầu khách hàng.

Chăm sóc khách hàng định kỳ và cung cấp thông tin cho khách hàng công ty.

- Phòng Marketing:

Nghiên cứu thị trường.

Xây dựng chiến lược bán hàng, sản phẩm; phát triển thị trường, thị phần.

Quản trị việc thực hiện kế hoạch marketing: Giám sát, chỉ đạo thực hiện theo kế hoạch marketing.

Đào tạo kiến thức sản phẩm cho nhân viên.

- Phòng Nghiên cứu và phát triển: Phát triển sản phẩm mới cho Công ty.

✓ **Khối dịch vụ**

- Phòng xuất nhập khẩu

Thực hiện nghiệp vụ xuất nhập khẩu các sản phẩm được phân công: Thuốc, nguyên liệu làm thuốc, vaccin, các loại sinh phẩm miễn dịch, thực phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, nước hoa, dung dịch sát khuẩn dùng trong y tế, tá dược, bao bì,...

Dịch vụ hỗ trợ khách hàng:

Hướng dẫn lập hồ sơ xuất nhập khẩu;

Tư vấn: Thuế, khai hải quan, giao nhận hàng;

Thuê kho và vận tải, bao bì, đóng gói hàng hóa xuất nhập khẩu, xếp hàng;

Tín dụng, tài chính, giá cả xuất nhập khẩu;

Khiếu kiện các vấn đề liên quan đến hàng hóa xuất nhập khẩu.

Cung cấp thông tin cho khách hàng: Thời gian hàng đến- đi và trên đường vận chuyển, số lượng, chất lượng hàng hóa.

- Phòng Trang thiết bị Y tế & Hóa chất xét nghiệm

Kinh doanh dịch vụ nhập khẩu: Dụng cụ, trang thiết bị y tế (gồm cả hàng nha khoa) và hóa chất xét nghiệm.

Dịch vụ hỗ trợ khách hàng.

Cung cấp thông tin cho khách hàng.

Phát triển khách hàng.



- Phòng Kho vận

Thực hiện các qui trình giữ kho

Giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu.

Giữ kho.

Thực hiện các dịch vụ kèm theo thông qua hợp đồng thuê kho, hợp đồng thuê kho ngoại quan theo qui định của Nhà nước.

Đảm bảo thông tin được cập nhật 24/24 giờ, tuyệt mật và được cung cấp bất cứ lúc nào theo yêu cầu của khách hàng.

Tổ chức và thực hiện công tác: Đảm bảo an ninh, an toàn, trật tự, vệ sinh môi trường trong - ngoài kho (phạm vi trong tường rào kho) và sửa chữa nhỏ.

✓ **Khối nghiên cứu và sản xuất**

Sản xuất dược liệu (từ giống, đất, trồng trọt, chăm sóc, thu hoạch, chế biến, bảo quản...) bằng hình thức tự tổ chức sản xuất hoặc liên kết sản xuất theo hợp đồng.

Xây dựng qui trình sản xuất, qui trình chế biến, bảo quản dược liệu, tiêu chuẩn dược liệu.

Sản xuất dược liệu (từ giống, đất, trồng trọt, chăm sóc, thu hoạch, chế biến, bảo quản...) bằng hình thức tự tổ chức sản xuất hoặc liên kết sản xuất theo hợp đồng.

Xây dựng qui trình sản xuất, qui trình chế biến, bảo quản dược liệu, tiêu chuẩn dược liệu.

✓ **Khối đầu tư:**

- Phòng Quản lý & Khai thác cao ốc văn phòng

Lập kế hoạch phát triển kinh doanh văn phòng cho thuê.

Quản lý các hoạt động kinh doanh tại văn phòng 45 Võ Thị Sáu, đồng thời đề xuất các biện pháp để phát triển kinh doanh.

Thiết lập mối quan hệ với các cơ quan chức năng về hoạt động cho thuê văn phòng.

## PHẦN 8: THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị (HĐQT):

Là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không ủy quyền cho HĐQT. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị Công ty là 05 năm và thành viên trong Hội đồng quản trị Công ty là 05 thành viên, bao gồm chủ tịch và các thành viên khác:

Ông Nguyễn Tiến Hùng	- Chủ tịch HĐQT
Bà Nguyễn Thị Loan	- Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Bạch Quốc Chính	- Thành viên
Ông Lê Thanh Long	- Thành viên
Ông Trần Văn Kỳ	- Thành viên

### 2. Ban kiểm soát (BKS):

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

BKS Công ty có 03 thành viên, có nhiệm kỳ 05 năm. Bao gồm:

Bà Nguyễn Ngọc Dung	- Trưởng ban kiểm soát
Ông Nguyễn Long Giang	- Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Hồng Nga	- Ủy viên

### 3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông

**Bảng Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty  
tính đến thời điểm 10/04/2012 (thời điểm chốt DSCĐ  
họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2012)**

STT	Cổ đông	CMND/Hộ chiếu/GCNDKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng công ty Dược Việt Nam		138B Giảng Võ, Q.Ba Đình, Hà Nội	1.579.833	19,40%
2	Đào Thị Bình	011997971	260 Nghi Tàm, Tây Hồ, Hà Nội	540.364	6,64%



**Bảng cơ cấu cổ đông tại thời điểm 10/04/2012 (thời điểm chốt DSCĐ  
hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2012)**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ số lượng cp/Tổng cổ phần đang lưu hành
<b>1</b>	<b>Cổ đông là tổ chức</b>	12	1.590.435	19,53%
	- Tổ chức nước ngoài	2	540	0,006%
	- Tổ chức trong nước, trong đó:	10	1.589.895	19,53%
	+ Cổ đông nhà nước ( Tổng công ty dược Việt Nam)	1	1.579.833	19,40%
	+ Tổ chức khác	9	10.062	0,13%
<b>2</b>	<b>Cổ đông cá nhân</b>	<b>351</b>	<b>6.550.761</b>	<b>80,46%</b>
	- Cá nhân nước ngoài	4	46.100	0,57%
	- Cá nhân trong nước	347	6.504.661	79,89%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>363</b>	<b>8.141.196</b>	<b>100%</b>

**Bảng Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm 10/04/2011 ((thời điểm chốt DSCĐ hợp  
ĐHĐCĐ thường niên năm 2012)**

STT	Cổ đông	CMND/ GCNĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Đại diện vốn nhà nước (Tổng Công ty Dược Việt Nam): + Ông Bạch Quốc Chính  + Ông Lê Thanh Long	023 887 464  022 665 110	2b/1 Tân Cảng, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM  033 Lô A Chung cư Lạc Long Quân, P5, Quận 11, TP.HCM	1.579.833	19,40%
2	Hoàng Thu Hường	021 617 115	2A lầu 1 Phan Phú Tiên, P10, Quận 5	0	0%
3	Nguyễn Thị Ngọc Dung	020 036 817	299 Lê Quang Định, P7, Quận Bình Thạnh	0	0%
4	197 cổ đông khác				

Theo quy định hiện hành về cổ đông sáng lập, đến thời điểm hiện tại, các hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2012

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Hùng